

Bản án số: 193 /2024/HS-PT

Ngày: 26/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyên.

Các Thẩm phán:

- Ông Ngô Đức Thụ.
- Ông Vũ Hoài Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 175/2024/TLPT-HS ngày 28/5/2024 đối với bị cáo Trần Phi A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HSST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Phi A**; sinh ngày: 05/5/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Nhà số 117/44 đường Phan Văn H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: Nhà số 52/30 đường Nguyễn Cửu V, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Trần Hoàng Ngọc A và bà Nguyễn Thị Thu H. Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thụy Huỳnh L; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 06/3/2009, bị Tòa án nhân dân quận B tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 59/2009/HSST. Đến ngày 12/11/2009 chấp hành xong hình phạt tù. Đã nộp án phí ngày 25/7/2011.

- Ngày 08/02/2018, bị Tòa án nhân dân quận B ra Quyết định số 63/2018/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 24 tháng. Đến ngày 15/02/2020 thì chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2023 đến nay. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nguyễn Vũ D (thường trú tại nhà số 52/28 đường Nguyễn Cửu V, Phường A, quận B) và Trần Phi A (thường trú tại nhà số 52/30 đường Nguyễn Cửu V, Phường A, quận B) là hàng xóm cạnh nhà nhau. D và Phi A đã xảy ra mâu thuẫn từ trước do Phi A thường để xe lấn chiếm lối đi chung. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/6/2023, anh Lê Nguyễn Vũ D và anh Lê Hoàng T (bạn của D) đi ăn uống và có sử dụng rượu bia thì cả hai đi về nhà. Khi đi, T có đem theo được 01 cây gỗ dài khoảng 50cm, rộng khoảng 3x4cm do T lấy ở công trình xây dựng (T làm công nhân ở công trường), T nhờ D cầm hộ. Khi cả hai đi đến trước cửa nhà của Trần Phi A thì do có mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày giữa D và Phi A (D và Phi A là hàng xóm) nên D cầm cây gỗ gõ vào tường nhà Phi A khoảng 02 cái và nói chuyện lớn tiếng với T “Ở đây toàn giang hồ hém” thì bất ngờ Phi A từ trong nhà bước ra ngoài, tay phải cầm 01 con dao tự chế dạng mã tấu cán gỗ dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40cm. Lúc này, D và Phi A đang đứng đối diện nhau, Phi A cầm cây mã tấu chém từ trên xuống vào người D. D đưa tay trái đang cầm cây gỗ lên đỡ thì bị cây mã tấu của Phi A chém trúng bàn tay trái của D làm đứt lìa 1/2 ngón tay út của bàn tay trái và bị thương ngón áp út bàn tay trái. Do bị thương nên D bỏ chạy và được T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện nhân dân Gia Định. Sau khi chém D thì Phi A cầm cây mã tấu ra bờ kè đường Trường Sơn đuổi D đến sẽ tiếp tục đánh nhau nhưng không thấy D đến nên Phi A bỏ về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Trần Phi A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B để đầu thú và giao nộp cây mã tấu dùng để gây thương tích cho Lê Nguyễn Vũ D.

Ngày 25/6/2023, Lê Nguyễn Vũ D có Đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Phi A về hành vi Cố ý gây thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Phi A đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 520 ngày 07/8/2023 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Các kết quả chính:

Vết thương gây đứt lìa 1/2 ngón V bàn tay trái đã được điều trị, hiện còn mồm cụt đến đốt giữa ngón V.

Có tỉ lệ 04%. Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Vết thương phần mềm ngón IV bàn tay trái đã được điều trị hiện còn một vết có chỉ khâu kích thước 2,7x(0,05-0,3)cm.

Có tỉ lệ 01%. Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Nguyễn Vũ D tại thời điểm giám định là 05%.

Kết luận khác:

Các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng. Cây mã tấu như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được các thương tích trên.

Vật chứng:

- 01 con dao tự chế dạng mã tấu (cán bằng gỗ dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40cm). Đây là hung khí Trần Phi A chém gây thương tích cho Lê Nguyễn Vũ Duy.

- 01 cây gỗ dài khoảng 50cm, rộng khoảng 3x4cm. Đây là cây gỗ Lê Nguyễn Vũ D sử dụng gõ vào tường nhà Phi A

- 01 bộ quần áo Phi A mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 bộ quần áo D mặc khi bị Phi A chém gây thương tích

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HSST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ Điều 12; điểm b, e, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; điểm a Khoản 1, Điều 134; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Phi A 01 (một) năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngày 09/4/2024 bị cáo Trần Phi A có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại nội dung vụ án và việc kết tội đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Bị cáo Trần Phi A đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét hành vi của Lê Nguyễn Vũ D và Lê Hoàng T trong vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Trần Phi A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời đề nghị xem xét hành vi của phía bị hại Lê Nguyễn Vũ D đe dọa tính mạng bị cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận; bị cáo cũng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận B, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/6/2023, tại trước nhà số 52/30 đường Nguyễn Cửu V, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Phi A do có mâu thuẫn từ trước với Lê Nguyễn Vũ D và D dùng cây gỗ gõ vào tường nhà gây sự với mình làm Phi A bị kích thích động về mặt tinh thần đã dùng tay phải cầm 01 con dao tự chế dạng mã tấu cán gỗ dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40cm chém từ trên xuống vào người D. D đưa tay trái đang cầm cây gỗ lên đỡ thì bị cây mã tấu của Phi A chém trúng bàn tay trái của D làm đứt lìa 1/2 ngón tay út của bàn tay trái và bị thương ngón áp út bàn tay trái gây thương tích cho D là 05%. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tòa án nhân dân quận B đã xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong trạng thái tinh thần kích động mạnh, bị cáo nuôi con nhỏ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo các điểm b,e,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo đề nghị xem xét hành vi của phía bị hại đe dọa tính mạng của bị cáo nhưng không có chứng cứ nên không có cơ sở xử lý. Xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên không có cơ sở giảm án cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phi A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HSST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Phi A 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 22, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Phi A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND quận B; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận B; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA quận B; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (2)
- Công an quận B; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn